

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2019/HS-ST**
Ngày: 25 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH ĐỒNG NAI**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Nga
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:** Ông Lê Trần T - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019 tại Hội trường xét xử A - Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2019/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quang T** - sinh năm: 1993 tại Đồng Nai; HKTT: Ấp B, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc M (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1949; Bị cáo là con thứ 13 trong gia đình có 14 anh chị em; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 23/11/2017 bị Công an huyện T xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 17/6/2019 đến nay. Có mặt

*** Bị hại:**

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1949; Nơi cư trú: Ấp B, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt

Đại diện hợp pháp của bà L: Ông Nguyễn Thành A, sinh năm: 1972; địa chỉ cư trú: Ấp L, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Theo văn bản ủy quyền tham gia tố tụng được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T chứng thực ngày 24/7/2019). Có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Công T, sinh năm: 1959; địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt

- Anh Nguyễn Thành A, sinh năm: 1972; địa chỉ cư trú: ấp L, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang T, sinh năm: 1993, trú tại: Ấp B, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2009 đến nay. Quá trình sử dụng, T thường xuyên bị ảo giác, kích động dẫn đến đập phá tài sản trong nhà của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1949, có cùng nơi cư trú. Cụ thể, vào khoảng 09 giờ 00 ngày 17/6/2019, anh Nguyễn Thành A, sinh năm: 1972, trú tại: Ấp L, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai, là anh ruột của Nguyễn Quang T, anh A đến nhà mẹ là bà L thì thấy trong nhà có Nguyễn Quang T đang có biểu hiện như đã sử dụng ma túy, chửi bới nên anh A khống chế, giữ T trong phòng trên gác lửng. Do bức tức với anh trai nên T đã có hành vi dùng tay bẻ gãy chân khung sắt cây phơi quần áo và dùng chân khung sắt này đập vỡ 04 tấm kính cửa sổ nhà kho loại 60 x 100cm dày 5mm, 01 tấm kính cửa ra vào nhà kho kích thước 70 x 110cm, 01 tấm kính vòm kích thước 02 x 04m, 02 tấm kính trắng cường lực kích thước 60 x 167cm dày 08mm.

Tại Kết luận tài sản định giá số 599/KL-HĐĐG ngày 24/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 04 tấm kính cửa sổ loại 60 x 100cm dày 5mm, 01 tấm kính cửa ra vào nhà kho kích thước 70 x 110cm, 01 tấm kính vòm kích thước 02 x 04m, 02 tấm kính trắng cường lực kích thước 60 x 167cm dày 08mm, đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là 3.487.500 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá 599/KL-HĐĐG ngày 24/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Quyết định truy tố đã nêu.

Bị hại bà Nguyễn Thị L khai: T là con trai bà, do T sử dụng ma túy nên thường xuyên bị ảo giác. Khoảng 09 giờ 15 phút, ngày 17/6/2019 bà đang ở nhà con gái thuộc địa phận xã G, huyện T thì nhận được điện thoại của con trai là anh Nguyễn Thành A báo việc T đập phá tài sản của gia đình làm vỡ các ô cửa kính của cửa ra vào và cửa sổ nên bà đã trình báo Công an xã Q toàn bộ sự việc. Ngoài ra bà L khai nhận tài sản bị thiệt hại là tài sản của cá nhân bà, tuy nhiên bà không yêu cầu T phải bồi thường và đề nghị xét xử T theo quy định pháp luật.

Người làm chứng anh Nguyễn Công T khai: Anh sinh sống cạnh nhà bà L. Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 17/6/2019 trong lúc anh đang ở nhà thì nghe thấy tiếng kính vỡ và tiếng la hét từ nhà bà L. Anh qua xem thì thấy cổng và cửa nhà bà L khóa, phía trong nhà trên gác lửng T đang la hét, chửi bới và dùng vật gì đó ném vào các cửa ra vào, cửa sổ và cửa vòm tất cả các cửa đều bằng kính. Sau đó có Công an xã Quang Trung đến làm việc. Ngoài ra anh không chứng kiến gì khác.

Người làm chứng anh Nguyễn Thành An khai: Anh là anh ruột của T, vào khoảng 09 giờ 00 ngày 17/6/2019 anh đến nhà mẹ là bà L thì phát hiện T có biểu hiện như ảo giác, la hét. Khi thấy anh thì T đòi đánh anh nên anh đã khống chế đưa T lên gác lửng, giữ T trong phòng. T liền dùng tay bẻ gãy chân khung sắt phơi quần áo, lấy chân khung sắt này đập vỡ cửa kính ra vào và cửa sổ kính của gác lửng, T lại tiếp tục

lấy những mảnh kính vỡ ném về phía cửa kính ra vào và cửa vòm kính trước nhà. Sau đó Công an xã Q đến đưa T về trụ sở làm việc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Quyết định truy tố số: 46/QĐ.VKS.HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai, truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự và đề nghị Tòa án:

* Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

* Về phần trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét.

* Về vật chứng: Đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt hình chữ T, dài 21cm, đường kính 02cm là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên không có ý kiến gì. Bị cáo gửi lời xin lỗi đối với mẹ là bà Nguyễn Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Quyết định truy tố số: 46/QĐ.VKS.HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai, đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Vào khoảng 09 giờ 00 ngày 17/6/2019, Nguyễn Quang T đã có hành vi dùng tay bẻ gãy chân khung sắt phơi quần áo, lấy chân khung sắt này đập vỡ cửa kính ra vào và cửa sổ kính gác lửng. Sau đó tiếp tục lấy những mảnh kính vỡ ném về phía cửa ra vào và cửa vòm kính phía trước nhà làm vỡ hoàn toàn 02 tấm kính trắng cường lực, dày 8mm, kích thước mỗi tấm là 1,67m x 0,6m; 04 tấm kính kích thước 0,6m x 1m; 01 tấm kính kích thước 0,7m x 1,1m; 01 tấm kính kích thước 4m x 2m. Tổng giá trị thiệt hại được định giá là 3.487.500đ (ba triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

[2.2] Hành vi bị cáo hủy hoại tài sản thuộc sở hữu của người khác với giá trị tài sản được định giá là 3.487.500đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội.

[2.3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, tài sản hợp pháp được pháp luật bảo hộ. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận thường xuyên sử dụng ma túy nên khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang bị ảo giác, gây thiệt hại cho tài sản của mẹ ruột, cũng là tài sản nơi bị cáo đang trực tiếp sinh sống. Do đó thể hiện tính xem thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Xét cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời giúp bị cáo cai nghiện để khi chấp hành xong hình phạt trở về bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Xét nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự, cụ thể ngày 23/11/2017 bị Công an huyện T xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 thanh sắt hình chữ T, dài 21cm, đường kính 02cm là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của Tòa án nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 6 năm 2019.

Áp dụng các Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt hình chữ T, dài 21cm, đường kính 02cm.

(Vật chứng hiện được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 08/7/2019 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Quang T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H.Đồng Nai;
- Công an H.T;
- Chi cục THADS H.T;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu H.s; AV.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Nga